

Bản án số: 31 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07 tháng 9 năm 2020

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Lệ Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Kiều Công Ích**;

2. Bà **Vương Thị Thu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba:* Ông **Nguyễn Khắc Bằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tống Thị Thùy M**, sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 3 xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Cao Trung T**, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị **Tống Thị Thùy M** trình bày:**

Chị và anh **Cao Trung T** kết hôn với nhau ngày 27/02/2017, đăng ký tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống nhờ tại nhà của chị anh T, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Từ năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do

không thống nhất nhau về việc làm ăn, anh T đã đánh đập chị nhiều lần. Vợ chồng chị đã ly thân từ cuối năm 2019, chị đã về sống tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, anh T vẫn thường đến đó quậy phá, đánh đập chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Vợ chồng chị không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vợ chồng chị có tài sản chung, có nợ chung nhưng chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vợ chồng chị không có đất ruộng, không có công sức làm dâu, ở rẻ nên không đề nghị giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tại giai đoạn hòa giải, chuẩn bị xét xử: Toà án đã tiến hành gửi giấy triệu tập, thông báo thụ lý. Gia đình anh Cao Trung T từ chối nhận để giao lại cho anh T các văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên về phiên họp công khai tài liệu và hòa giải. Anh Cao Trung T vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Toà án không thể lấy lời khai của anh T cũng như mở phiên hoà giải vụ án theo quy định pháp luật.

Xác minh tại chính quyền thị trấn Thanh Ba cho biết: Anh T là con ông Cao Văn P, bà Đinh Thị H, là lao động tự do đi về không có thời gian cố định, có hộ khẩu thường trú tại khu 2 thị trấn T. Anh T đã tách hộ khẩu nhưng không có nhà riêng và vẫn sống tại nhà ông P, bà H. Bà H đã từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án để giao lại cho anh T.

Công an xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ cung cấp cho Tòa án bản sao biên bản ghi lời khai, bản kiểm điểm, chứng minh nhân dân của anh T về việc anh T có hành vi bạo lực với chị M tại xã H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quan điểm: Việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử từ khi nhận đơn, thụ lý, thông báo hòa giải, đưa vụ án ra xét xử hoàn toàn đúng pháp luật. Quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX : Xử cho chị Tống Thị Thùy M được ly hôn anh Cao Trung T. Các vấn đề khác không đặt ra giải quyết do anh T vắng mặt. Chị M phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong vụ án là anh Cao Trung T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết công khai hợp lệ: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị Tổng Thị Thùy M và anh Cao Trung T là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật. Bởi lẽ, chị M, anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của Pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ chồng chị M và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị M là do không thống nhất nhau về việc làm ăn, anh T đã đánh đập chị nhiều lần. Từ cuối năm 2019 vợ chồng chị sống ly thân. Anh T không có lời khai trình bày, vắng mặt không tham gia tại các buổi hòa giải và tại phiên xét xử. Qua xác minh và các tài liệu được cung cấp đã khẳng định vợ chồng chị M, anh T có mâu thuẫn, anh T có hành vi bạo lực với chị M. Điều đó khẳng định quan hệ vợ chồng chị M, anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị M là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung:** Chị Tổng Thị Thùy M khai vợ chồng không có con chung. Anh Cao Trung T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này .

[4] **Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng:** Chị Tổng Thị Thùy M không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Cao Trung T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu.

[5] **Về án phí:** Chị Tổng Thị Thùy M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:** Cho chị Tổng Thị Thùy M được ly hôn anh Cao Trung T.

* **Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác, khi đương sự có yêu cầu.

* **Về án phí:** Chị Tổng Thị Thùy M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000.đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0002149 ngày 01/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Tổng Thị Thùy M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Các đương sự;
- UBND TT T;
- Chi cục THADS;
- Lưu AV,HSV.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lệ Thanh